TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11 – HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 17 /2025/HS-ST
Ngày: 29/7/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***:** Bà Hứa Thị Hà

*Các Hội thẩm nhân dân***:** Ông Lương Văn Hùng và bà Đỗ Thị Kim Vân.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội: Bà Phạm Thúy Hằng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 47/2025/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: không; Thường trú và nơi ở: Thôn B, xã T, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu D (Đã chết) và bà Hoàng Thị H1 (Đã chết); CH: Trần Văn T, sinh năm 1986; Con: có 04 con, lớn sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt).

- Bị hại: Chị Trịnh Thị Bích P, sinh năm 1977

Thường trú: Đội 7, xã C, Thành phố Hà Nội. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 10/4/2025, Nguyễn Thị H điều khiển xe mô tô BKS: 29X7 - 632.34 chở theo hai con là Trần Lan A, sinh năm 2009 và Trần Văn C sinh năm 2023 đi từ nhà tại xã T, Thành phố Hà Nội đến siêu thị Lan Chi tại thôn K, xã H, Thành phố Hà Nội để mua đồ dùng sinh hoạt gia đình. Sau khi mua đồ xong H cùng hai con đi ra bãi xe của siêu thị để lấy xe đi về. Tại đây, H phát hiện có 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám, không biển kiểm soát của chị Trịnh Thị Bích P, sinh năm 1977, Địa chỉ: Đội 7, xã C, Thành phố Hà Nội), không đóng cốp xe, bên trong có túi nilong màu đỏ thò ra ngoài nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H tiến lại gần chiếc xe mô tô, mở cốp xe thì thấy bên trong cốp có 01 túi nilong màu đỏ, bên trong túi có 01 chiếc ví màu đen. Thấy vậy, H liền đóng cốp xe lại rồi đi lại xung quanh quan sát. Sau đó, H giả vờ bế con trai ngồi xuống cho đi vệ sinh ngay cạnh chiếc xe mô tô của chị P, đồng thời tay phải của H mở cốp xe lên và lấy chiếc túi nilong màu đỏ bên trong có 01 chiếc ví màu đen. Sau khi trộm cắp được tài sản, H điều khiển xe chở 02 con đi về nhà. Khi về đến nhà, H kiểm tra thấy bên trong chiếc ví màu đen có số tiền: 5.950.000 đồng (*Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Do nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 11/4/2025, H đến Công an xã Hà Hồi đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, đồng thời giao nộp lại tài sản đã trộm cắp được.

Tang vật thu giữ: 01 túi nilong màu đỏ kích thước (35×49) cm và 01 ví da màu đen kích thước (23x14x3) cm; số tiền 5.950.000 đồng; 01 video thu giữ tại hiện trường.

Đối với 01 túi nilong màu đỏ kích thước (35x49) cm và 01 ví da màu đen kích thước (23x14x3) cm; số tiền 5.950.000 đồng. Quá trình điều tra xác định tài sản trên là của chị Trịnh Thị Bích P. Chị P không yêu cầu định giá chiếc ví màu đen do chị mua đã lâu, ví đã rách nát, không còn giá trị sử dụng. Do vậy, ngày 13/4/2025 Cơ quan điều tra đã trao trả chị P các tài sản nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: Chị P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKSTT ngày 20 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín đã truy tố Nguyễn Thị H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án. xử phạt Nguyễn Thị H từ 06 -10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 - 20 tháng kể từ ngày tuyên án. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về trách nhiệm dân sự: Chị P đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về dân sự nên không xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tranh luận tại phiên toà, bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi và tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thường Tín, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại. Các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp lệ, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 10/04/2025, tại siêu thị Lan Chi thuộc địa phận thôn K, xã H, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị H đã có hành vi trộm cắp số tiền 5.950.000 đồng (*Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) của chị Trịnh Thị Bích P. Do nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 11/4/2025, H đến Công an xã H đầu thú và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh, gây bất bình trong nhân dân. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù nhận thức được hậu quả xảy ra nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú, trả lại tài sản cho bị hại; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo là phụ nữ đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, không có công việc ổn định và các con còn nhỏ đều sống phụ thuộc vào bị cáo; Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại Điều 52 BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo để thể hiện sự khoan H của pháp luật không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng như để răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản là chiếc ví màu đen bên trong có số tiền: 5.950.000 đồng (*Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bị hại được quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết

số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Xử phạt Nguyễn Thị H 10 (*Mười*) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (*Hai mươi*) tháng, kể từ ngày tuyên án ngày 29/7/2025.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã T, Thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt mới theo quy định tại điều 56 của bộ luật này.

Về trách nhiệm dân sự: Chị P đã nhận lại tài sản là chiếc ví màu đen bên trong có số tiền: 5.950.000 đồng (*Năm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*), không có yêu cầu về bồi thường dân sự, không có yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hứa Thị Hà

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- VSKND TP Hà Nội;
- Công an Thành phố Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Bị cáo, Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.